

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2025/HS-ST
Ngày: 26-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Hồ Đức Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng

Ông Nguyễn Sỹ Quân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đối với bị cáo:

1. Bị cáo: Họ và tên: **Tổng Thanh P**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08 tháng 10 năm 1992 tại tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: thôn Nam Th, xã Hà T, huyện Hà Tr, tỉnh Th(Nay là thôn Nam Th, xã Tổng S, tỉnh Th); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Tổng Văn Tạo; Sinh năm 1967; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con bà: Trịnh Thị Hương; Sinh năm 1969; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Điều trú tại xã Hà T, huyện Hà Tr, tỉnh Th(Nay là xã Tổng S, tỉnh Th); Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Phạm Thị Nhật L; Sinh năm 1997 (Đã ly hôn); Con: có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị khởi tố bị can ngày 25/5/2025; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2025 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn D, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Xuân Á, xã Vĩnh L, huyện Vĩnh L1, tỉnh Tha (nay là xã Tây Đ, tỉnh Th). *Vắng mặt.*

3. Người chứng kiến: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Kim Th, xã Sơn T, huyện H, tỉnh H(nay là xã Sơn T, tỉnh H). *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 08 giờ 15 phút ngày 18/5/2025, tại luồng nhập cảnh Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, thuộc địa phận thôn Hà Tr, xã Sơn K1, huyện H, tỉnh H, Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Cầu Tr, Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp với Chi cục Hải quan Cửa khẩu quốc tế Cầu Tr tiến hành kiểm tra, kiểm soát người và hành lý nhập cảnh qua cửa khẩu, qua soi chiếu hành lý, phát hiện bên trong 01 chiếc ba lô màu đen của Tổng Thanh P, sinh năm 1992, trú tại thôn Nam Th, xã Hà T, huyện Hà Tr, tỉnh Th(Nay là thôn Nam Th, xã Tổng S, tỉnh Th) có chứa 01 vật màu đen, bằng kim loại, kích thước (dài 18cm, cao 14 cm, rộng 3cm), mặt bên phải có ghi ký tự MODEL 85 CAL 9 LUGER, MADE IN CZECHOSLOVAKIA, mặt bên trái có ghi ký tự B1535, bên trong lắp 01 vật màu đen, bằng kim loại có kích thước (dài 13cm, cao 02cm, rộng 03cm) chứa 04 vật kim loại hình trụ tròn, có đặc điểm: 02 vật có kích thước đặc điểm giống nhau dài 2,8cm, đường kính 0,9cm, vỏ màu vàng, đầu màu đen, đáy vỏ có ghi ký tự NRC 9mm LUGER; 01 vật có kích thước dài 2,8cm, đường kính 0,9cm, vỏ màu trắng, đầu màu đồng, đáy vỏ có ghi ký tự USA 9mm LUGER; 01 vật có kích thước dài 2,9cm, đường kính 0,9cm, vỏ và đầu màu vàng, đáy vỏ có ghi ký tự 71 71. Tiến hành kiểm tra trên người Tổng Thanh P, lực lượng chức năng phát hiện trong túi quần bên phải của Tổng Thanh P cất giấu 01 gói ni lông màu trắng, kích thước (04x09)cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Tổng Thanh P khai nhận vật màu đen bằng kim loại dài 18cm là súng CZ85; vật màu đen bằng kim loại dài 13cm lắp bên trong súng là băng tiếp đạn; 04 vật kim loại hình trụ tròn là đạn; chất bột màu trắng là ma túy do Tổng Thanh P mua tại Lào, P cất giấu súng trong ba lô đưa về Việt Nam nhằm mục đích để tìm hiểu về súng, cất giấu ma túy trong túi quần để sử dụng. Lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm P toàn bộ vật chứng.

Quá trình điều tra Tổng Thanh P khai nhận: Vào khoảng năm 2021, Tổng Thanh P sinh sống và thuê ki-ốt bán quần áo cùng một người phụ nữ Lào tên “Nục” (không rõ nhân thân, lai lịch) tại thị trấn Lak Xao, tỉnh Bô-Ly-Khăm-Xay, Lào. Quá trình trên, Tổng Thanh P quen biết một người đàn ông Lào tên “Khay” (không rõ nhân thân, lai lịch). Đến đầu năm 2024, Tổng Thanh P đặt vấn đề nhờ “Khay” mua giúp P một khẩu súng ngắn. Khoảng hai tháng sau, “Khay” đưa 01 khẩu súng ngắn nhãn hiệu CZ85 và 04 viên đạn đến bán cho Tổng Thanh P, với giá 75.000 Bath Thái Lan. Tổng Thanh P thanh toán bằng tiền mặt cho “Khay” và cất giấu khẩu súng trong tủ quần áo của mình tại ki-ốt bán quần áo ở thị trấn Lak Xao. Đến tháng 10/2024, do cư trú bất hợp pháp nên

Tổng Thanh P bị lực lượng chức năng Lào trục xuất về Việt Nam nhưng P vẫn cất giấu súng tại ki-ốt ở thị trấn Lak Xao. Khoảng tháng 01/2025, Tổng Thanh P quay lại Lào, thời điểm này giữa P và người phụ nữ tên “Nục” xảy ra mâu thuẫn nên P lấy khẩu súng và 04 viên đạn cất giấu vào ba lô rồi đi đến thành phố Viêng Chăn, Lào tìm việc làm. Tại đây, Tổng Thanh P thuê phòng trọ để ở và cất giấu khẩu súng trong phòng (P không nhớ địa chỉ phòng trọ). Một thời gian sau, do không tìm được việc làm nên Tổng Thanh P quyết định quay về Việt Nam sinh sống. Tối ngày 16/5/2025, Tổng Thanh P cùng một số người bạn ở Lào đến quán Bar tại thành phố Viêng Chăn để chơi (P không nhớ thông tin, địa chỉ quán Bar). Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Tổng Thanh P mua của một người đàn ông người Lào (không rõ nhân thân, lai lịch, là nhân viên của quán Bar) 01 gói ma túy Ketamine, với giá 200.000 Kíp Lào. Lúc này, Tổng Thanh P lấy một ít ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại P cất giấu trong túi quần rồi đi về phòng trọ nghỉ ngơi. Khoảng 16 giờ ngày 17/5/2025, Tổng Thanh P mang theo chiếc ba lô màu đen bên trong đựng khẩu súng cùng 04 viên đạn và cất giấu gói ni lông bên trong chứa ma túy ở túi quần bên phải đang mặc trên người rồi ra bến xe Viêng Chăn bắt xe khách Hoàng Gi, biển kiểm soát 29F-03284 về Việt Nam. Đến 08 giờ 15 phút, ngày 18/5/2025, khi Tổng Thanh P đi đến Cửa khẩu quốc tế Cầu Tr, thuộc địa phận xã Sơn K1, huyện H, tỉnh H làm thủ tục nhập cảnh về Việt Nam, quá trình soi chiếu hành lý và khám xét trên người của Tổng Thanh P, lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang thu giữ 01 khẩu súng ngắn nhãn hiệu CZ85 cùng 04 viên đạn cất giấu trong ba lô màu đen của Tổng Thanh P và thu giữ trong túi quần bên phải của Tổng Thanh P 01 túi ni lông bên trong chứa 0,42 gam ma túy Ketamine, P cất giấu để sử dụng.

*** Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ:**

- 01 khẩu súng ngắn CZ85 màu đen, bằng kim loại, có kích thước dài 18cm, cao 14 cm, rộng 3cm, mặt bên phải có ghi ký tự MODEL 85 CAL 9 LUGER, MADE IN CZECHOSLOVAKIA, mặt bên trái có ghi ký tự B1535, bên trong có lắp một hộp tiếp đạn màu đen, bằng kim loại có kích thước dài 13cm, cao 2cm, rộng 3cm (Ký hiệu A1).

- 04 viên đạn bằng kim loại hình trụ tròn, gồm: 02 viên có kích thước đặc điểm giống nhau, có kích thước dài 2,8 cm, đường kính 0,9cm, có vỏ màu vàng, đầu màu đen, đáy vỏ có ghi ký tự NRC 9mm LUGER; 01 viên đạn, có kích thước dài 2,8cm, đường kính 0,9cm có vỏ màu trắng, đầu màu đồng, đáy vỏ có ghi ký tự USA 9mm LUGER và 01 viên đạn, có kích thước dài 2,9cm, đường kính 0,9cm có vỏ và đầu màu vàng, đáy vỏ có ghi ký tự 71 71 (Ký hiệu từ A2 đến A5, đã lấy 01 viên để giám định, còn lại 03 viên).

- 01 gói ni lông có kích thước (04x09)cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 0,42 gam (đã lấy 0,06 gam để giám định, còn lại 0,36 gam);

- 01 chiếc ba lô màu đen;
- 01 điện thoại hiệu Galaxy S23 SAMSUNG màu tím, số Imei1: 357822612601100, số Imei2: 358710712601105, đã qua sử dụng.
- 01 cuốn Hộ chiếu số P03874152, cấp ngày 16/12/2024, nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh, mang tên Tổng Thanh P.
- 01 Căn cước công dân số 038092006855, cấp ngày 04/6/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an, mang tên Tổng Thanh P.

*** Xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu:**

Đối với 01 khẩu súng ngắn CZ85 màu đen thuộc vũ khí quân dụng và 04 viên đạn, hiện đang được bảo quản tại kho của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh để xử lý theo quy định; 01 cuốn Hộ chiếu số P03874152 cấp ngày 16/12/2024 mang tên Tổng Thanh P chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 thẻ Căn cước công dân số 038092006855, cấp ngày 04/6/2023 mang tên Tổng Thanh P, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị can nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Tổng Thanh P (thông qua Tổng Thị Hằng là chị của bị cáo Tổng Thanh P).

Số vật chứng, đồ vật, tài liệu còn lại chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh để xử lý theo quy định của pháp luật.

*** Tại Bản kết luận giám định số 671 ngày 23/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận:**

- 01 vật màu đen, bằng kim loại gửi giám định ký hiệu A1 là súng ngắn CZ85 thuộc vũ khí quân dụng. Súng còn hoạt động bình thường;

- 04 viên kim loại hình trụ tròn gửi giám định ký hiệu từ A2 đến A5 là đạn, loại cỡ 9x19mm, sử dụng cho vũ khí quân dụng. Đạn còn sử dụng được cho khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1.

*** Tại Bản kết luận giám định số 665 ngày 22/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận:** Chất bột màu trắng chứa trong 01 gói ni lông màu trắng có kích thước (04x09)cm gửi đến giám định là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 0,42 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 58/CT-VKS-P1 ngày 21 tháng 7 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Tổng Thanh P về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Tổng Thanh P phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 304; điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

+ Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Tổng Thanh P từ 15 đến 18 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 18/5/2025).

+ Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 3, 5, 63, 64 và Điều 66 Luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ:

- Tịch thu và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh phân loại, bảo quản, xử lý, tiêu hủy theo quy định:

+ 01 (một) khẩu súng ngắn CZ85, bằng kim loại, có kích thước dài 18cm, cao 14cm, rộng 03cm, mặt bên phải có dòng ký tự MODEL 85 CAL 9 LUGER, MADEIN CZCHOSLOVAKIA, mặt bên trái có dòng ký tự B1535, bên trong có lắp 01 (một) hộp tiếp đạn màu đen, bằng kim loại có kích thước dài 13cm, cao 2cm, rộng 3cm.

+ 03 (ba) viên đạn, trong đó có 01 (một) viên có kích thước dài 2,8cm, đường kính 0,9cm, có vỏ màu vàng, đầu màu đen, đáy vỏ có dòng ký tự NRC 9mm LUGER; 01 viên có kích thước dài 2,8cm, đường kính 0,9cm có vỏ màu trắng, đầu màu đồng, đáy vỏ có dòng ký tự USA 9mm LUGER và 01 (một) viên có kích thước dài 2,9cm, đường kính 0,9cm có vỏ và đầu màu vàng, đáy vỏ có dòng ký tự 7171.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) P bì thư bên ngoài có đề “CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” được dán niêm P kín, tại các mép dán có chữ ký của các thành viên tham gia niêm P. Bên trong đựng gói ni lông có kích thước (04x09)cm có chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0,36 gam Ketamin (đã trừ mẫu giam định 0,06gam); 01 ba lô màu đen đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Tổng Thanh P: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy S23 màu tím, số Imei1: 357822612601100, số Imei2: 358710712601105, đã qua sử dụng; 01 cuốn Hộ chiếu số P03874152, cấp ngày 16/12/2024, nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh, mang tên Tổng Thanh P.

- Về án phí: Buộc bị cáo Tổng Thanh P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Tổng Thanh P khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng và hợp pháp.

[2] Về căn cứ pháp lý để xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Tổng Thanh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, các chứng cứ có tại hồ sơ, vật chứng, kết luận giám định và thông qua quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng đầu năm 2024, quá trình sinh sống tại Lào, Tổng Thanh P mua của một người đàn ông Lào tên “Khay” (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 khẩu súng ngắn CZ85 thuộc vũ khí quân dụng và 04 viên đạn, với giá 75.000 Bath Thái Lan về cất giấu nhằm mục đích tìm hiểu về súng. Chiều ngày 17/5/2025, Tổng Thanh P cất giấu khẩu súng và 04 viên đạn bên trong ba lô màu đen và bắt xe khách về Việt Nam. Vào lúc 08 giờ 15 phút ngày 18/5/2025, khi Tổng Thanh P đến Cửa khẩu quốc tế Cầu Tr, làm thủ tục nhập cảnh vào Việt Nam thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện thu giữ 01 khẩu súng thuộc vũ khí quân dụng, 04 viên đạn nêu trên và 0,42 gam ma túy loại Ketamine Tổng Thanh P cất giấu trong túi quần để sử dụng.

[3] Xét về tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo trong vụ án:

Hành vi phạm tội của Tổng Thanh P là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xâm phạm chế độ kiểm soát, quản lý vũ khí quân dụng do Nhà nước quy định. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”* quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 58/CT-VKS-P1 ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H truy tố Tổng Thanh P về tội danh và Điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên, cần xem xét để giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự, vì quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo có bố Tổng Văn T là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự của thôn Nam Th, xã Hà T, huyện Hà Tr, tỉnh Th; ông nội Tổng Thanh M là liệt sĩ; bà nội Vũ Thị B được Ủy ban nhân dân tỉnh Th tặng Bằng khen “Đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước”,

đây là những là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp nên cần được chấp nhận.

[4]. Đối với hành vi và những người liên quan trong vụ án

- Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,42 gam ma túy loại Ketamine của Tổng Thanh P: Kết quả điều tra xác định, khối lượng 0,42 gam ma túy loại Ketamine mà Tổng Thanh P tàng trữ để sử dụng chưa đủ khối lượng cấu thành tội phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; đồng thời Tổng Thanh P chưa có tiền sự, tiền án về một trong các tội phạm quy định tại các điều 248, 249, 250, 251 và 252 nên hành vi tàng trữ trái phép 0,42 gam ma túy loại Ketamine của Tổng Thanh P không cấu thành tội phạm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngày 18/6/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPHC đối với Tổng Thanh P về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với số tiền phạt 3.500.000 đồng là có căn cứ.

- Đối với người đàn ông Lào tên “Khay”: Là người đã bán 01 khẩu súng thuộc vũ khí quân dụng và 04 viên đạn cho Tổng Thanh P. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác minh được nhân thân, lai lịch cụ thể của người đàn ông tên “Khay” nên không có căn cứ xác minh, điều tra làm rõ.

- Đối với người phụ nữ Lào tên “Nục”: Là người chung sống cùng với Tổng Thanh P tại ki-ốt bán quần áo ở thị trấn Lak Xao, tỉnh Bô-Ly-Khăm-Xay, Lào. Tuy nhiên, Tổng Thanh P khai nhận quá trình mua súng và cất giấu súng tại ki-ốt thì “Nục” không biết; quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác minh được nhân thân, lai lịch cụ thể của người phụ nữ tên “Nục” không có căn cứ xác minh, điều tra làm rõ.

- Đối với người đàn ông Lào bán ma túy cho Tổng Thanh P: Vào tối ngày 16/5/2025, Tổng Thanh P mua ma túy Ketamine của một người đàn ông Lào là nhân viên tại một quán Bar ở thành phố Viêng Chăn, Lào, sau đó P cất giấu ma túy trong người để sử dụng cho đến khi bị phát hiện, thu giữ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông trên nên không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ.

- Đối với Lê Văn D, sinh năm 1996, trú tại thôn Xuân Á, xã Vĩnh L, huyện Vĩnh L, tỉnh Th (nay là xã Tây Đ, tỉnh Th): là lái xe của nhà xe Hoàng Gi, mang biển kiểm soát 29F-03284 chở Tổng Thanh P từ Lào về Việt Nam. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, Lê Văn D không biết Tổng Thanh P mang theo súng là vũ khí quân dụng, đạn và ma túy lên xe để di chuyển về Việt Nam nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 3, 5, 63, 64 và Điều 66 Luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, xử lý như sau:

- Đối với vật chứng là: 01 (một) khẩu súng ngắn CZ85 màu đen thuộc vũ khí quân dụng và 04 viên đạn. Xét thấy đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, bị Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành trái phép, nên cần tịch thu và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh H phân loại, bảo quản, xử lý, tiêu hủy theo quy định.

- Đối với (Một) P bì thư bên ngoài có đề “CÔNG AN TỈNH H PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” được dán niêm P kín, tại các mép dán có chữ ký của các thành viên tham gia niêm P. Bên trong đựng gói ni lông có kích thước (04x09)cm có chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0,36 gam Ketamin (đã trừ mẫu giam định 0,06gam); 01 ba lô đã qua sử dụng. Xét đây là số ma túy bị cáo tàng trữ trái phép cùng các vật liên quan cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy S23 màu tím, số Imei1: 357822612601100, số Imei2: 358710712601105, đã qua sử dụng; 01 cuốn Hộ chiếu số P03874152, cấp ngày 16/12/2024, nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh, mang tên Tổng Thanh P. Xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 304 Bộ Luật hình sự:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tổng Thanh P phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

[2] Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 304, điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- *Về hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo Tổng Thanh P 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 18/5/2025).

- *Về hình phạt bổ sung:* Xử phạt tiền bị cáo Tổng Thanh P 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 3, 5, 63, 64 và Điều 66 Luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ:

- Tịch thu và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh H phân loại, bảo quản, xử lý, tiêu hủy theo quy định:

+ 01 (một) khẩu súng ngắn CZ85, bằng kim loại, có kích thước dài 18cm, cao 14cm, rộng 03cm, mặt bên phải có dòng ký tự MODEL 85 CAL 9 LUGER, MADEIN CZCHOSLOVAKIA, mặt bên trái có dòng ký tự B1535, bên trong có lắp 01 (một) hộp tiếp đạn màu đen, bằng kim loại có kích thước dài 13cm, cao 2cm, rộng 3cm.

+ 03 (ba) viên đạn, trong đó có 01 (một) viên có kích thước dài 2,8cm, đường kính 0,9cm, có vỏ màu vàng, đầu màu đen, đáy vỏ có dòng ký tự NRC 9mm LUGER; 01 viên có kích thước dài 2,8cm, đường kính 0,9cm có vỏ màu trắng, đầu màu đồng, đáy vỏ có dòng ký tự USA 9mm LUGER và 01 (một) viên có kích thước dài 2,9cm, đường kính 0,9cm có vỏ và đầu màu vàng, đáy vỏ có dòng ký tự 7171.

Tình trạng vật chứng nêu trên có trong Biên bản giao vật chứng ngày 08/7/2025 giữa Cơ quan an ninh điều tra công an tỉnh H và Kho 19 – Phòng Hậu Cần, Kỹ Thuật – Bộ chỉ Huy quân sự tỉnh H.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) P bì thư bên ngoài có đề “CÔNG AN TỈNH H, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” được dán niêm P kín, tại các mép dán có chữ ký của các thành viên tham gia niêm P. Bên trong đựng gói ni lông có kích thước (04x09)cm có chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0,36 gam Ketamin (đã trừ mẫu giam định 0,06gam); 01 ba lô màu đen đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Tổng Thanh P: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy S23 màu tím, số Imei1: 357822612601100, số Imei2: 358710712601105, đã qua sử dụng.

Tình trạng cụ thể vật chứng nêu trên có trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 10A/2025 ngày 22/7/2025 giữa Cơ quan an ninh điều tra công an tỉnh H và Thị hành án dân sự tỉnh H.

- Trả lại cho bị cáo Tổng Thanh P: 01 cuốn Hộ chiếu số P03874152, cấp ngày 16/12/2024, nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh, mang tên Tổng Thanh P (hộ chiếu đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án tại Bút lục 122A).

[4]. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Tổng Thanh P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo bản án: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 của Bộ

luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh H;
- Phòng PV06, PC01 Công an tỉnh H;
- Thi hành án dân sự tỉnh H;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA+VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Quang